

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 07 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Cư.

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 397/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 512/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Phước Th; sinh ngày 28 tháng 6 năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 09 Khu A, đường P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 62 T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước L và bà Lê Thị Th; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 02/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù theo bản án số: 156/2021/HS-ST về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 23/12/2022 chấp hành xong;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/4/2011, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 năm tù theo bản án số: 90/2011/HSST về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 21/11/2013 chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/6/2024, tạm giam từ ngày 05/7/2024 đến nay. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 26/6/2024, tại bên hông nhà số 1618 P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 tiến hành kiểm tra đối tượng nghi vấn điều khiển xe máy biển số 59U1-792.16. Qua kiểm tra, tổ tuần tra phát hiện trên tay trái của đối tượng có 01 gói nylon nghi là ma túy thì đối tượng ném xuống chân. Tiến hành kiểm tra tang vật, Tổ tuần tra phát hiện 01 gói nylon bên trong có chứa chất bột mà đối tượng khai nhận đây là ma túy Heroin dùng để sử dụng. Qua làm việc, đối tượng tự khai là Lê Phước Th. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của Thành 01 xe gắn máy biển số 59U1-792.16, 01 điện thoại di động Nokia và 600.000 đồng. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ vật chứng, dẫn giải Thành về trụ sở Công an Phường 6, Quận 8 để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 26/6/2024, Cơ quan điều tra có Quyết định số 2875/QĐ-HS trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành giám định 01 gói niêm phong chứa bột màu trắng thu giữ của Lê Phước Th. Ngày 04/7/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 7743/KL-KTHS xác định: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Phước Th và hình dấu Công an Phường 6, Quận 8, bên trong có: 01 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1218g (không phẩy một hai một tám gam), loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Phước Th khai nhận: Nguồn gốc số ma túy Công an thu giữ nêu trên Th mua của một người thanh niên khoảng 33 tuổi, nói giọng miền Nam (không rõ lai lịch). Vào khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 26/6/2024, Th mua ma túy của thanh niên trên với giá 200.000 đồng ở tại khu vực dưới gầm cầu Nhị Thiên Đường trên đường N, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Mua được ma túy, Th điều khiển xe gắn máy biển số 59U1-792.16 đến bên hông nhà số 1618 P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên. Đây là lần thứ hai Th mua ma túy của người này. Tiến hành xét nghiệm xác định Lê Phước Th dương tính với Morphine, MOP.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Ma túy trong 01 (một) gói được niêm phong số 2399/24 Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Phước Th, giám định viên L và điều tra viên V.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, số imei 1: 358998090389175, số imei 2: 358998091389174, tạm giữ của Lê Phước Th dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) xe gắn máy biển số 59U1-792.16, số khung: RLCUE1310FY009087, số máy: E3S1E010436, chủ xe là anh V, sinh năm 1989, địa chỉ: 122/2 N, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2022, anh T đã bán xe gắn máy trên cho anh Tr, sinh năm 1985, địa chỉ: 1414/2 P, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày

26/6/2024, Th sử dụng xe trên để giao hàng cho anh V, sau đó sử dụng xe này để mua ma túy về sử dụng thì anh V không biết.

- Số tiền 600.000 đồng là tiền của Th dùng để sử dụng cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Lê Phước Th khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Tại bản Cáo trạng số: 322/CT-VKS-Q8 ngày 22/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Phước Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Phước Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia và số tiền 600.000 đồng. Chiếc xe thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vinh (do không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội) là phù hợp quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 26/6/2024, tại bên hông nhà số 1618 P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Phước Th có hành vi cất giữ ma túy ở thể rắn, có

khối lượng 0,1218g (không phải một hai một tám gam), loại Heroine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Le Phước Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “...*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[5] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2021 bị cáo có một tiền án 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) để xử phạt bị cáo.

Ngoài ra năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng Hội đồng xét xử cũng cần có mức hình phạt tương xứng với nhân thân bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy trong 01 (một) gói được niêm phong số 2399/24 Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Phước Th, giám định viên L và điều tra viên V, thu giữ của bị cáo, xét đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe gắn máy biển số 59U1-792.16, số khung: RLCUE1310FY009087, số máy: E3S1E010436, chủ xe là anh V, sinh năm 1989, địa chỉ: 122/2 N, Phường 9,

Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2022, anh T đã bán xe gắn máy trên cho anh Tr, sinh năm 1985, địa chỉ: 1414/2 P, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 26/6/2024, Th sử dụng xe trên để giao hàng cho anh V, sau đó sử dụng xe này để mua ma túy về sử dụng thì anh V không biết, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh V là người sử dụng hợp pháp là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, số imei 1: 358998090389175, số imei 2: 358998091389174, gắn sim số 056.7601.969 tạm giữ của Lê Phước Th dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 600.000 đồng là tiền của bị cáo Th dùng để sử dụng cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Th, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào tìm được sẽ điều tra, xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Phước Th 03 (Ba) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2024.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Ma túy trong 01 (một) gói được niêm phong số 2399/24Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Phước Th, giám định viên L và điều tra viên V.

Trả lại bị cáo:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, số imei 1: 358998090389175, số imei 2: 358998091389174.

- Số tiền 600.000 đồng.

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 và Giấy nộp tiền ngày 20/12/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Phước Th nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh